

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 28/2019/DS-ST  
Ngày: 02-4-2019  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Quỳ

2/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thành Sang– Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ,** thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Thanh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp Thới Thuận, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện theo uỷ quyền:** Ông Phạm Xuân T sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số 15/7 đường X, Z, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1969 (có mặt)

Bà Phạm Thị Thuỳ L, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Minh T, bà Phạm Thị Thuỳ L trình bày: Do quen biết vợ chồng ông Đỗ Minh T và bà Phạm Thị Thuỳ L nên anh T có cho ông T, bà L vay

tiền nhiều lần. Cụ thể vào ngày 15/8/2018 vợ chồng ông Đỗ Minh T và bà Phan Thị Thuỳ L vay 95.000.000 đồng, ngày 15/9/2018 vay 104.000.000 đồng. Khi vay tiền vợ chồng ông T, bà L tự viết giấy nhận nợ và vợ chồng cùng ký tên nhận nợ, khoản vay nợ của ông T, bà L đã quá thời gian mà vợ chồng ông T hứa trả nợ nhưng không thực hiện. Nay anh Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh T, Phạm Thị Thuỳ L phải trả tổng số tiền đã vay là 199.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 15/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 6 tháng 15 ngày (làm tròn) với số tiền lãi 12.935.000 đồng.

**2. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà bị đơn ông Đỗ Minh T và bà Phạm Thị Thuỳ L trình bày:** Do cần tiền để làm ăn nên vợ chồng ông có vay của anh T số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 10/2016, lãi suất anh T tính là 1.000.000 đồng thì phải đóng 15000 đồng/ngày. Lúc vay vợ chồng ông, bà có viết biên nhận nợ với anh Trần Thanh T và biên nhận nợ do anh anh T đang giữ. Hàng tháng vợ chồng ông, bà có đóng lãi với số tiền là 7.500.000 đồng cho anh T, khi đóng lãi vợ chồng ông, bà đưa tiền cho T và T cũng không viết giấy tờ gì cho vợ chồng ông, bà. Đến ngày 25/8/2018, thì vợ chồng ông, bà không có khả năng đóng lãi cho anh T nên anh T kêu vợ chồng ông, bà viết giấy nhận nợ số tiền là 199.000.000 đồng. Số nợ là do T tính lãi vào gốc và buộc vợ chồng ông nhận nợ số tiền 199.000.000 đồng. Nay anh T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả số nợ 199.000.000 đồng và lãi suất theo quy định ông, bà không đồng ý. Vợ cho chồng ông, bà chỉ trả cho anh T số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng.

#### **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về Tổ tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 199.000.000 đồng nguyên đơn yêu cầu tính lãi 1%/tháng kể từ ngày 15/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ quy định tại Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về Tổ tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo hợp đồng vay tài sản đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng đồng vay tài sản”. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Đỗ Minh T và bà Phạm Thuỳ L phải trả số tiền nợ vay theo tờ thoả thuận cho mượn tiền với số tiền 199.000.000 đồng nợ gốc (bút lục 11). Xét thấy, khoản nợ này phía bị đơn thừa nhận và biên nhận cũng chính do bị đơn viết và ký tên, nhưng bị đơn cho rằng

số nợ gốc ban đầu chỉ có 15.000.000 đồng, do lãi suất nguyên đơn tính mỗi ngày là 15.000 đồng/1.000.000 đồng, vì không có khả năng đóng lãi nên mới ra số tiền 199.000.000 đồng. Xét bị đơn không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc mình trả lãi cho nguyên đơn như trình bày, đồng thời cũng không có biên nhận nào thể hiện là bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, lời trình bày của bị đơn nguyên đơn không thừa nhận, trên cơ sở đó Toà án không có cơ sở xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao vay tài sản với nhau và việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 199.000.000 đồng là đúng sự thật. Do vậy, việc khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét nguyên đơn đề nghị tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền mà bị đơn đã vay, kể từ ngày 15/9/2018 đến ngày 02/4/2019 (ngày xét xử sơ thẩm). Xét thấy, khoản tiền vay này phía nguyên đơn và bị đơn thừa nhận có lãi suất nhưng không thống nhất lãi suất cụ thể là bao nhiêu phần trăm trên/tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trường hợp này Toà án điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền 199.000.000 đồng từ ngày 15/9/2018 đến ngày 02/4/2019 với thời gian là 6 tháng 15 ngày (làm tròn) là có cơ sở xem xét.

[4] Lãi suất được tính: Số tiền vay 199.000.000 đồng x 1%/tháng x 06 tháng 15 ngày = 12.935.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi: 12.935.000 đồng + 199.000.000 đồng = 211.935.000 đồng.

[5] Trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát là đúng quy định nên Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đỗ Minh T, bà Phạm Thị Thuỳ L.

2. Buộc ông Đỗ Minh T, bà Phạm Thị Thuỳ L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T tổng số tiền 211.935.000 đồng.

3. Lãi suất chậm thi hành án: Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn thì hàng tháng

bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đỗ Minh T, bà Phạm Thị Thuỳ L phải nộp số tiền 10.507.000 đồng. Nguyên đơn ông Trần Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.975.000 đồng theo biên lai thu số 001261 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Tuyên án công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Khoa**

